

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 18/2023/QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 27 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 44/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X. Địa chỉ: Tháp X, số 194 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền Ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng TMCP XB. Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Đức T. Địa chỉ: Số 189 đường HN, thành phố ĐH, tỉnh QB.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại NT. Địa chỉ: Số 58 đường NTH, tiểu khu 11, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lương N – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Lương N, sinh năm: 1973 và bà Vũ Thị Xn, sinh năm: 1981. Ông bà cùng địa chỉ: Số 58 đường NTH, tiểu khu 11, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB –là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và tiền lãi:* Công ty TNHH Thương mại NT xác nhận còn nợ Ngân hàng X đến hết ngày 19/9/2023 số tiền là: 74.675.506.000 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc số tiền: 55.221.673.466 đồng; dư nợ lãi trong hạn: 16.493.949.864 đồng; dư nợ lãi quá hạn số tiền: 1.448.930.705 đồng; lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả số tiền: 1.510.951.965 đồng).

Theo các Hợp đồng:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/4448549/HĐTD ngày 26/05/2021.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/4448549/HĐTD ngày 07/06/2019.

2. *Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất phương án và lộ trình trả nợ như sau:*

Công ty TNHH Thương mại NT phải thanh toán toàn bộ nợ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh tính đến ngày 19/9/2023 cho Ngân hàng X trong 06 kỳ chậm nhất đến ngày 15/3/2025, cụ thể:

- Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/12/2023: Công ty TNHH Thương mại NT trả nợ cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 02 vào ngày 15/03/2024: Công ty TNHH Thương mại NT trả nợ cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 03 vào ngày 15/06/2024: Công ty TNHH Thương mại NT trả nợ cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 04 vào ngày 15/09/2024: Công ty TNHH Thương mại NT trả nợ cho Ngân hàng X trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 05 vào ngày 15/12/2024: Công ty TNHH Thương mại NT trả nợ cho Ngân hàng X trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ 06 vào ngày 15/03/2025: Công ty TNHH Thương mại NT trả tất toán cho Ngân hàng X toàn bộ dư nợ bao gồm gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả đến ngày trả hết nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

Kể từ ngày 20/9/2023 Công ty TNHH Thương mại NT phải tiếp tục trả thêm số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng X theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/4448549/HĐTD ngày 26/05/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/4448549/HĐTD ngày 07/06/2019 đã ký kết cho đến ngày Công ty TNHH Thương mại NT trả hết toàn bộ nợ

gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả cho ngân hàng.

3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại NT vi phạm 01 lộ trình như thỏa thuận đã cam kết thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng X để thu hồi nợ là:

3.1 Máy ủi KOMATSU D31-20 và đào bánh lốp DOOSAN DX140W. Chủ tài sản là Công ty TNHH Thương mại NT theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/4448549/HĐBĐ ngày 16/10/2014

3.2 Xe ô tô con BMW X6, Biển số: 73A-001.89 Chủ tài sản là Công ty TNHH Thương mại NT theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2015/4448549/HĐBĐ ngày 31/03/2015

3.3 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 83, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 040235 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 24/02/2011, sổ vào sổ cấp GCN: CH00998. Chủ sở hữu là ông: Nguyễn Lương N và bà: Vũ Thị X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/4448549/HĐBĐ ngày 09/06/2015. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ;

3.4 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 83, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 013253 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 10/04/2013, sổ vào sổ cấp GCN: CH03173). Chủ sở hữu là ông: Nguyễn Lương N và bà: Vũ Thị X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/4448549/HĐBĐ ngày 09/06/2015. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ.

3.5 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 41, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB

787216 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 28/09/2010, số vào sổ cấp GCN: CH00215 Chủ sở hữu là ông: Nguyễn Lương N và bà: Vũ Thị X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/4448549/HĐBĐ ngày 09/06/2015. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ

3.6 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 57, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 025912 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 09/11/2012, số vào sổ cấp GCN: CH02199. Chủ sở hữu là ông: Nguyễn Lương N và bà: Vũ Thị X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2015/4448549/HĐBĐ ngày 18/08/2015. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ

3.7 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 618, tờ bản đồ số 09, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 791879 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 03/02/2015, số vào sổ cấp GCN: CH00902). Chủ sở hữu là ông: Nguyễn Lương N và bà: Vũ Thị X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2015/4448549/HĐBĐ ngày 18/08/2015. Các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng Công ty TNHH Thương mại NT để thu hồi nợ cho Ngân hàng

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

4.1 Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH Thương mại NT đã thỏa thuận Công ty TNHH Thương mại NT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là **91.338.000** đồng để sung quỹ nhà nước.

4.2. Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là **81.611.000** đồng đã nộp tại Chi cục

thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31/AA/2021/0001623 ngày 26/7/2023.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ